

Mẫu CBTT/SGDHCM-02  
Appendix CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của  
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)  
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh  
Stock Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ  
QUỸ THIÊN VIỆT/THIEN VIET  
ASSET MANAGEMENT  
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG  
THIÊN VIỆT 2/THIEN VIET  
GROWTH FUND 2**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**



Số/No.: 31/03/2021-TVGF2-  
BCTKHĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2021  
Ho Chi Minh City, day 01 month 04 year 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ  
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON  
THE STATE SECURITIES  
COMMISSION'S PORTAL AND  
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S  
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*The State Securities  
Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/*Hochiminh Stock  
Exchange*

- Tên tổ chức /*Organization name*:  
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt/Thien Viet Asset Management  
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Thiên Việt 2/Thien Viet Growth Fund 2
  - Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: FUCTVGF2
  - Địa chỉ trụ sở chính/*Address*: Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn  
Tân, Phường 6, Quận 3, TP.HCM/*9th Floor, Bitexco Nam Long Building, 63A  
Vo Van Tan Street, Ward 6, District 3, HCMC*
  - Điện thoại/*Telephone*: 028 6299 2090
  - Fax: 028 6299 2103
  - Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Nguyễn Thị Anh Tú  
Chức vụ/ *Position*: Kế toán trưởng/*Chief Accountant*
- Loại thông tin công bố :  định kỳ     bất thường    24h    theo yêu cầu  
*Information disclosure type:  Periodic    Irregular    24 hours    On demand*



**Nội dung thông tin công bố (\*)/ Content of Information disclosure (\*):**

Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ năm 2020/*The Fund's Management Activities Final Report 2020*

**Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.**

*In case the company accurates or replaces information(s) that were disclosed. Company shall make a reason for the replacement or correction.*

.....

Lý do/ Reason: .....

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt vào ngày 01/04/2021 tại đường dẫn: <http://tvam.vn/>

*This information was disclosed on Thien Viet Asset Management Potral on date 01<sup>st</sup> April 2021 Available at: <http://tvam.vn>*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

*Legal representative/Party authorized to disclose information*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

*(Signature, full name, position, and seal)*

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ năm 2020

*Attachment: The Fund's Management Activities Final Report 2020*



*Nguyễn Thị Anh Tú*





TP.HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2021

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ  
NĂM 2020**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**1. Thông tin về quỹ/công ty đầu tư chứng khoán**

- a) Tên của Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 2.(TVGF2)
- b) Mục tiêu đầu tư của Quỹ: là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt, và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được
- c) Thời hạn hoạt động của quỹ: 03 năm. Gia hạn thêm 02 năm theo Giấy chứng nhận số 08/GCN-UBCK ngày 18/12/2020 do Chủ tịch UBCKNN cấp.
- d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có); không có
- e) Chính sách phân chia lợi nhuận; mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại điều lệ quỹ, dựa trên đề xuất của Công ty Quản lý quỹ, được sự chấp thuận của Ban Đại diện quỹ và trình Đại hội nhà đầu tư thông qua.
- f) Số lượng đơn vị quỹ tại ngày 31/12/2020: 17.000.000 CCQ
- g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ vui lòng xem tại đây: <https://www.tvam.vn>
- h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo: Vui lòng xem tại đây: <http://www.tvam.vn>
- i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán.

Trong kỳ báo cáo, Quỹ Đầu tư tăng trưởng Thiên Việt 2 đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư theo điều lệ quỹ và các văn bản pháp luật chứng khoán.

**2. Báo cáo về kết quả hoạt động của Quỹ**

- a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất cụ thể:

- Danh mục đầu tư của Quỹ

Cơ cấu tài sản quỹ	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2018
Cổ phiếu niêm yết	84.44%	97.90%	54.80%
Cổ phiếu chưa niêm yết	0.00%	0.00%	32.30%
Tiền gửi	14.00%	2.10%	12.89%
Các tài sản khác	1.56%	0.00%	0.01%
<b>Cộng</b>	<b>100.00%</b>	<b>100.00%</b>	<b>100.00%</b>





- Giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ/một cổ phiếu; số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/thấp nhất trong năm

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2018
1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ	208.123.909.316	150.723.532.960	157.284.847.463
2. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	12.243	8.866	9.252
3. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	17.000.000	17.000.000	17.000.000
4. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong năm.	12.243	10.557	10.557
5. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong năm	6.139	7.901	7.901

- Tổng lợi nhuận của quỹ: nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cả tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập);

Chỉ tiêu (VND)	2020
1. Lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	32.763.999.702
2. Lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, chứng chỉ tiền gửi, lãi suất tiền gửi)	2.683.237.541
3. Lợi nhuận thu được từ bán cổ phiếu	257.965.841
4. Tổng chi phí	(2.394.318.585)
5. Hoàn nhập lỗ do đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	(20.489.491.857)
<b>Tổng lợi nhuận của Quỹ</b>	<b>57.400.376.356</b>

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ; Thời điểm phân chia lợi nhuận; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận;

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối năm tài chính);

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	1.60%	1.51%

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối năm tài chính);

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019
Tốc độ vòng quay danh mục (lần)	1.24	1.02



- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có), các giao dịch repo/reverse repo: không có

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ: Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Tính tới ngày lập báo năm	Tổng lợi nhuận bình quân (VND)
i) 1 năm	57.400.376.356
ii) 3 năm	12.707.969.772
iii) 5 năm (*)	Không áp dụng

(\*) Ngày thành lập quỹ: 02/01/2018.

(i) Trong thời hạn 12 tháng (01 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 1 năm); hoặc

(ii) Trong thời hạn 36 tháng (03 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 3 năm); hoặc

(iii) Trong thời hạn 60 tháng (05 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 05 năm);

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác; Nguyên tắc xác định giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ và sổ tay định giá của Quỹ.

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập.

d) Báo cáo phải nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

### 3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ (nếu có): không có.

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ);

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ không áp dụng danh mục tham chiếu, chỉ số tham chiếu.

d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ không áp dụng danh mục tham chiếu, chỉ số tham chiếu.

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ:

Mục tiêu đầu tư của Quỹ: là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt, và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Đối tượng đầu tư chủ yếu là cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán của Việt Nam và đăng ký giao dịch trên UPCoM, doanh nghiệp OTC sắp niêm yết. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo;

Tại thời điểm 31/12/2019, phân bổ tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ tính trên giá trị tài sản bao gồm 97.90% giá trị cổ phiếu, 2.1% giá trị tiền gửi và tiền gửi có kỳ hạn; 0% tài sản khác. Tại thời điểm

TỶ  
ÁN  
Q  
VIỆ  
Đ



31/12/2020, phân bổ tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ tính trên giá trị tài sản bao gồm 84.44% giá trị cổ phiếu, 14% giá trị tiền gửi; 1.56% là tài sản khác.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất;

Trong giai đoạn từ thời điểm 31/12/2019 tới 31/12/2020, giá trị tài sản ròng (NAV) trên một đơn vị quỹ tăng từ 8.866 đồng lên mức 12.243 đồng, tương đương mức tăng 38.08%. Giá trị tài sản ròng của Quỹ tăng xấp xỉ 1.3 lần từ 150.72 tỷ tại 31/12/2019 lên 208.12 tỷ tại ngày 31/12/2020. Mức tăng trưởng này do Quỹ tái cơ cấu lại danh mục đầu tư hợp lý.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap)..

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách);

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ/cổ đông công ty đầu tư chứng khoán;

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): không có

m) Các thông tin khác (nếu có).

#### **4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát**

Thời gian giám sát hoạt động Quỹ từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty quản lý quỹ Thiên Việt trong quá trình vận hành và quản lý Quỹ đầu tư tăng trưởng Thiên Việt 2 đối với các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi ngân hàng giám sát (nếu có) từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến 31 tháng 12 năm 2020: Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát.

b) Việc lưu ký tài sản của quỹ: Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ đóng và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: Quỹ đầu tư tăng trưởng Thiên Việt 2 đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật về chứng khoán. Trong kỳ Quỹ không thực hiện hoạt động vay.

d) Việc xác định giá trị tài sản ròng theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt, Ngân hàng giám sát – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ đóng, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên, tại một số kỳ định giá danh mục của quỹ TVGF2 có phát sinh sai lệch so với hạn chế đầu tư của quỹ, cụ thể:

- Tại kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng tại ngày 31/01/2020 đến 12/03/2020, trong tháng 7/2020, ngày 06/08/2020, tỷ lệ đầu tư vào mã ACB vượt quá hạn mức tối đa 20% tổng giá trị tài sản của quỹ theo quy định tại khoản 1.b, điều 10 của Điều lệ Quỹ và khoản 4.b, điều 09 của Thông tư 224/2012/TT-BTC.

- Tại kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng từ ngày 09/10/2020 đến 04/12/2020, tỷ lệ đầu tư vào mã DXG vượt quá hạn mức tối đa 20% tổng giá trị tài sản của quỹ theo quy định tại khoản 1.b, điều 10 của Điều lệ Quỹ và khoản 4.b, điều 09 của Thông tư 224/2012/TT-BTC.

- Tại ngày 31/12/2020 danh mục đầu tư của quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư theo điều lệ quỹ và các văn bản pháp luật chứng khoán.

e) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: Quỹ không phát hành thêm.

e) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ là phù hợp với mục tiêu đầu tư của quỹ: ngày 01 tháng 01 năm

T. C  
U. Y  
T  
H. H



2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quỹ chưa thực hiện phân phối lợi tức cho nhà đầu tư

## 5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng... với các nội dung sau:

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ so với lợi nhuận	Tỷ lệ so với chi phí hoạt động	Tỷ lệ so với thu nhập
Giá dịch vụ Quản lý Quỹ	2.47%	59%	4.33%

b) Việc đăng ký sở hữu tài sản (đối với trường hợp công ty đầu tư chứng khoán bất động sản): không áp dụng

c) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: không áp dụng;

d) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
Giá dịch vụ Quản lý Quỹ	1.420.144.007

đ) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Trong năm 2020, các đơn vị ủy quyền đã duy trì đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, an ninh hệ thống bảo mật, quy trình nghiệp vụ, hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành hiện đang là Ngân hàng Giám sát được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật Việt Nam để thực hiện các nghiệp vụ như: (i) giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện; (ii) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ; và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng lưu ký

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CTY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THIÊN VIỆT**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**Trần Vinh Quang**  
**Tổng Giám đốc**